

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2024/DS-ST

Ngày: 22/ 4/ 2024

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu

2. Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới tham gia phiên toà:
Ông Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 và 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST - DS ngày 14/11/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 33 /2024/QĐST-DS ngày 19/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là J). Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Toà nhà C, 72-74 Nguyễn Thị Minh K, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI N - Tổng giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị H (văn bản uỷ quyền số 13/2023/UQ- J ngày 29/5/2023)- Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao – Bộ phận Quản lý Công nợ.

Người được uỷ quyền lại gồm: - Ông Võ Sỹ T, sinh năm 1982. Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Toà nhà C, 72-74 Nguyễn Thị Minh K, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản uỷ quyền số 675/2023/UQ-LM- J ngày 07/11/2023; Ông Võ Sỹ T có mặt tại phiên toà ngày 16/4/2024.

- Công ty Luật TNHH Trung T; Địa chỉ: Đường Lạc Long Q, Khối Thịnh M, phường Cẩm A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành C – Giám đốc; ông Nguyễn Thành C có mặt tại phiên toà ngày 22/4/2024 theo Giấy uỷ quyền số 536/2024/UQ- JI-LM ngày 16/4/2024; Công ty Luật TNHH Trung T uỷ quyền lại cho ông Châu Ngọc P, sinh ngày

04/9/1995, trú tại Thôn Phú Q 3, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam và ông Lê Văn T, sinh ngày 28/7/2000; trú tại 01 Bùi G, phường Cẩm A, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo Hợp đồng uỷ quyền số 99/2024/UQ-TT ngày 17/4/2024. Ông Châu Ngọc P và ông Lê Văn T đều có mặt tại phiên toà ngày 22/4/2024.

- Bị đơn: Ông Phan Hữu L, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1988; Nơi đăng ký HKTT tại: Số 20 Lý Nhân T, Tổ dân phố 01 Mỹ C, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Phan Hữu L vắng mặt tại phiên toà lần thứ ba không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là J), trong đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Ngày 03/8/2023, ông Phan Hữu L đã ký Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 với J vay tiền mua ô tô theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng. Tổng số tiền cấp vay tín dụng là 493.992.800 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Bên vay có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 84 tháng, mỗi tháng bên vay phải thanh toán cho J số tiền là 8.676.942 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 31/8/2023.

Đồng thời, để bảo đảm cho khoản nợ trên, ngày 03/08/2023, ông Phan Hữu L ký hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số: 882060004399900000-HĐTC với J: Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu NISSAN ALMERA CVT cao cấp BKS 73A-299.34, số khung: MNTBAAN18Z0053070, số máy: HRA0061781E, trị giá xe ô tô thế chấp là 540.909.091 đồng.

Tuy nhiên, từ sau ngày 31/8/2023 đến nay bên vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho J và cố tình lẩn tránh mặc dù J đã nhiều lần gọi điện thoại, nhiều lần đến nhà yêu cầu bên vay thanh toán. Vì vậy, bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 882060004399900000 ngày 03/08/2023 và vi phạm Điều 3 của hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 882060004399900000-HĐTC ngày 03/08/2023 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của J.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Ông Phan Hữu L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 22/09/2023 là 501.374.038 đồng (Trong đó, nợ gốc: 493.992.800 đồng; lãi phát sinh: 7.340.057 đồng, lãi quá hạn: 17.181 đồng, phí quản lý khoản vay: 24.000 đồng).

2. Trường hợp ông Phan Hữu L không thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên người khởi kiện có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản là chiếc xe ô tô NISSAN ALMERA CVT CAO CẤP, số khung: MNTBAAN18Z0053070, số máy: HRA0061781E, biển kiểm soát:

73A-299.34 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 882060004399900000-HĐTC ngày 03/08/2023 để trả nợ.

3. Bên vay tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí phát sinh từ sau ngày 22/09/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/08/2023.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn ông Phan Hữu L không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 16/4/2024 đại diện nguyên đơn ông Võ Sỹ T xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Phan Hữu L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J tổng số tiền tính đến hết ngày 16/4/2024 là 535.481.858 đồng trong đó nợ gốc: 493.992.800 đồng; nợ lãi trong hạn 40.370.311 đồng; lãi quá hạn 1.010.747 đồng; phí: 108.000 đồng.

Trường hợp ông Phan Hữu L không thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ thì Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô NISSAN ALMERA CVT CAO CẤP, số khung: MNTBAAN18Z0053070, số máy: HRA0061781E, biển kiểm soát: 73A-299.34 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 882060004399900000-HĐTC ngày 03/8/2023 để trả nợ.

Bên vay - ông Phan Hữu L tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 17/4/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

Tại phiên tòa ngày 22/4/2024, người đại diện theo uỷ quyền mới của Nguyên đơn đã cung cấp Giấy uỷ quyền số 536/2024/UQ- JIVF-LM ngày 16/4/2024 và Hợp đồng uỷ quyền số 99/2024/UQ-TT ngày 17/4/2024; Theo đó, Công ty Luật TNHH Trung T; Địa chỉ: Đường Lạc Long Q, Khối Thịnh M, phường Cẩm A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành C – Giám đốc; ông Nguyễn Thành C có mặt tại phiên tòa theo Giấy uỷ quyền số 536/2024/UQ- JIVF-LM ngày 16/4/2024; Công ty Luật TNHH Trung T uỷ quyền lại cho ông Châu Ngọc P, sinh ngày 04/9/1995, trú tại Thôn Phú Quý 3, xã Tam Mỹ Đ, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam và ông Lê Văn T, sinh ngày 28/7/2000; trú tại 01 Bùi G, phường Cẩm A, thành phố Hội A, tỉnh Quảng Nam theo Hợp đồng uỷ quyền số 99/2024/UQ-TT ngày 17/4/2024. Ông Châu Ngọc P và ông Lê Văn T đều có mặt tại phiên tòa. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 đã được quý Tòa thụ lý giải quyết cụ thể là: Rút nội dung yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản là chiếc xe ô tô NISSAN ALMERA CVT CAO CẤP, số khung: MNTBAAN18Z0053070, số máy: HRA0061781E, biển kiểm soát: 73A-299.34

theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 882060004399900000-HĐTC ngày 03/8/2023 để trả nợ. Ngoài trừ nội dung trên, các nội dung yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện được giữ nguyên. Yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Hữu L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J tổng số tiền tính đến hết ngày 16/4/2024 là **535.481.858 đồng** trong đó nợ gốc: 493.992.800 đồng; nợ lãi trong hạn 40.370.311 đồng; lãi quá hạn 1.010.747 đồng; phí: 108.000 đồng. Bên vay - ông Phan Hữu L tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 17/4/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

Bị đơn - ông Phan Hữu L do không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật.

** Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông L vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 116, 119, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản là chiếc xe ô tô NISSAN ALMERA CVT CAO CẤP, số khung: MNTBAAN18Z0053070, số máy: HRA0061781E, biển kiểm soát: 73A-299.34 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 882060004399900000-HĐTC ngày 03/8/2023 để trả nợ; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn theo nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Hữu L phải thanh toán ngay cho Công ty Tài chính số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Công ty Tài chính và ông Phan Hữu L. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Công ty Tài chính là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh, bị đơn ông Phan Hữu L không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện ông Phan Hữu L cư trú tại Tổ dân phố 01 Mỹ C, phường Bắc N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình và hiện nay ông Phan Hữu L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú theo địa chỉ trên và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu theo xác nhận của Công an thành phố Đồng Hới tại Văn bản 598/CADH- ĐTTH ngày 30/01/2024 về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn ông Phan Hữu L không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tổng đạt trực tiếp được đối với bị đơn ông Phan Hữu L và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng ông Phan Hữu L vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn ông Phan Hữu L cư trú. Ngày 19/3/2024 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn ông Phan Hữu L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 33 /2024/QĐST-DS ngày 19/3/2024 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 16/4/2024 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố 1 Mỹ C và trụ sở UBND phường Bắc N nơi bị đơn ông Phan Hữu L cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Hữu L.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ Công văn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp tài liệu chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn tự nguyện xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 cụ thể là: Rút nội dung yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản là chiếc xe ô tô NISSAN ALMERA CVT CAO CẤP, số khung: MNTBAAN18Z0053070, số máy: HRA0061781E, biển kiểm soát: 73A-299.34 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 882060004399900000-HĐTC ngày 03/8/2023 để trả nợ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của Nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên của nguyên đơn.

Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Hữu L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J tổng số tiền tính đến hết ngày 16/4/2024 là **535.481.858 đồng** trong đó nợ gốc: 493.992.800 đồng; nợ lãi trong hạn 40.370.311 đồng; lãi quá hạn 1.010.747 đồng; phí: 108.000 đồng. Bên vay - ông Phan Hữu L tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 17/4/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính yêu cầu phía bị đơn ông Phan Hữu L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J tổng số tiền tính đến hết ngày 16/4/2024 là **535.481.858 đồng** trong đó nợ gốc: 493.992.800 đồng; nợ lãi trong hạn 40.370.311 đồng; lãi quá hạn 1.010.747 đồng; phí: 108.000 đồng. Bên vay - ông Phan Hữu L tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 17/4/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

Hội đồng xét xử thấy: Phía Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J và bị đơn ông Phan Hữu L có ký kết hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023 đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn - ông Phan Hữu L đã nhận được số tiền vay vốn do phía Công ty Tài chính giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.3] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng kê chi tiết lịch sử khoản vay do Công ty Tài chính cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chưa trả được bất kỳ khoản nợ gốc, lãi nào. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ xác định, ông Phan Hữu L đã ký Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 với JIVF vay tiền mua ô tô theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng. Tổng số tiền cấp vay tín dụng là 493.992.800 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bên vay có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 84 tháng, mỗi tháng bên vay phải thanh toán cho JIVF số tiền là 8.676.942 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 31/08/2023. Tính đến hết ngày 16/4/2024 bị đơn còn nợ và phải trả cho nguyên đơn là **535.481.858 đồng** trong đó nợ gốc: 493.992.800 đồng; nợ lãi trong hạn 40.370.311 đồng; lãi quá hạn 1.010.747 đồng; phí: 108.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

Trước khi khởi kiện, Công ty Tài chính đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu bị đơn trả nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn trốn tránh việc trả nợ, bị đơn đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Nay Công ty Tài chính yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi tính phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JI tổng số tiền tính đến hết ngày 16/4/2024 là 535.481.858 đồng trong đó nợ gốc: 493.992.800 đồng; nợ lãi trong hạn 40.370.311 đồng; lãi quá hạn 1.010.747 đồng; phí: 108.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào hợp đồng nêu trên có đủ cơ sở buộc ông L có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Công ty Tài chính là đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa ông L với Công ty Tài chính cho đến ngày ông L trả nợ xong cho Công ty Tài chính.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Hữu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng cộng 4% của phần giá trị tranh chấp vượt 400.000.000 đồng là 535.481.858 đồng - 400.000.000 đồng = 135.481.858 đồng x 4 % = 5.419.274 đồng + 20.000.000 đồng = **25.419.274 đồng (làm tròn thành 25.419.000 đồng)**;

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí **12.027.000 đồng** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

31AA/2021/ 0001752 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

1.1 Buộc ông Phan Hữu L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là J) tổng số tiền tính đến hết ngày 16/4/2024 là **535.481.858 đồng** trong đó nợ gốc: 493.992.800 đồng; nợ lãi trong hạn 40.370.311 đồng; lãi quá hạn 1.010.747 đồng; phí: 108.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

1.2 Bên vay - ông Phan Hữu L tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là J) tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 17/4/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 882060004399900000 ngày 03/8/2023.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản là chiếc xe ô tô NISSAN ALMERA CVT CAO CẤP, số khung: MNTBAAN18Z0053070, số máy: HRA0061781E, biển kiểm soát: 73A-299.34 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 882060004399900000-HĐTC ngày 03/8/2023 để trả nợ.

3. Án phí:

3.1 Bị đơn ông Phan Hữu L - phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 25.419.274 đồng (làm tròn thành **25.419.000 đồng**);

3.2 Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là J) không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng

án phí **12.027.000 đồng** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/ 0001752 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa